

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		198,857,198,605	179,856,423,691
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5,597,362,584	9,591,314,423
1. Tiền	111		5,597,362,584	7,791,314,423
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1,800,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		84,997,671,893	63,846,449,785
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	44,730,337,794	35,202,203,833
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	40,314,942,583	28,765,691,436
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	610,255,279	536,418,279
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(657,863,763)	(657,863,763)
IV. Hàng tồn kho	140		102,088,899,997	105,319,420,031
1. Hàng tồn kho	141	V.6	102,088,899,997	105,319,420,031
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6,173,264,131	1,099,239,452
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	336,704,817	375,702,526
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.8	440,114,527	182,772,584
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	5,396,444,787	540,764,342

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		84,776,517,740	76,444,423,070
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		75,008,406,727	74,264,028,076
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	70,429,606,727	68,741,635,862
<i>Nguyên giá</i>	222		152,288,559,326	139,764,638,362
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(81,858,952,599)	(71,023,002,500)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	4,578,800,000	4,578,800,000
<i>Nguyên giá</i>	228		4,578,800,000	4,578,800,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	-	943,592,214
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8,022,156,021	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	8,022,156,021	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1,745,954,992	2,180,394,994
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1,745,954,992	2,131,322,385
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	-	49,072,609
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		283,633,716,345	256,300,846,761

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		231,767,309,803	205,904,149,849
I. Nợ ngắn hạn	310		199,497,951,814	177,611,903,165
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	75,700,776,342	63,607,425,670
2. Phải trả người bán	312	V.17	34,787,817,000	46,127,119,672
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	56,893,164,023	41,305,214,641
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	13,747,019,767	13,691,199,096
5. Phải trả người lao động	315	V.20	1,798,597,731	2,866,647,443
6. Chi phí phải trả	316	V.21	12,280,051,164	5,213,137,362
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	4,230,958,901	4,741,592,395
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	59,566,886	59,566,886
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		32,269,357,989	28,292,246,684
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	32,108,084,757	28,130,973,452
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	161,273,232	161,273,232
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		51,866,406,542	50,396,696,912
I. Vốn chủ sở hữu	410		51,866,406,542	50,396,696,912
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	41,039,290,000	41,039,290,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	149,852,000	149,852,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	2,161,459,448	2,161,459,448
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.29	581,097,141	581,097,141
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.30	7,934,707,953	6,464,998,323
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		283,633,716,345	256,300,846,761

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		-	-
Euro (EUR)		-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-
...		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

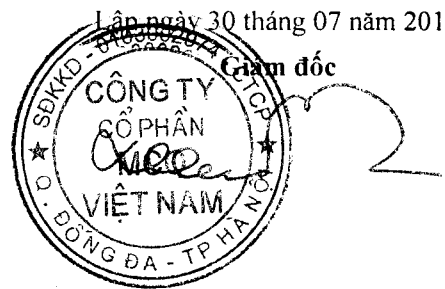
Người lập biểu

Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng

Bùi Kinh Luân

Lập ngày 30 tháng 07 năm 2010



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

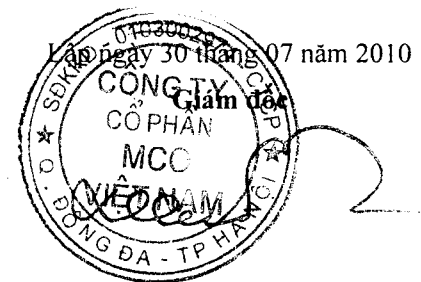
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	106,623,366,281	81,019,768,172
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		106,623,366,281	81,019,768,172
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	95,147,968,270	71,297,141,145
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11,475,398,011	9,722,627,027
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	104,017,527	50,120,919
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5,947,353,192	4,469,631,516
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5,546,062,022	4,469,631,516
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	2,679,179,409	1,923,132,906
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,952,882,937	3,379,983,524
11. Thu nhập khác	31	VI.6	201,933,086	695,238,096
12. Chi phí khác	32	VI.7	58,454,963	845,377,704
13. Lợi nhuận khác	40		143,478,123	(150,139,608)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3,096,361,060	3,229,843,916
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		387,045,132	315,105,482
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	5,219,153
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2,709,315,928</u>	<u>2,909,519,281</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>-</u>	<u>709</u>

Người lập biểu

Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng

Bùi Kinh Luân



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3,096,361,060	3,229,843,916
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	10,835,950,099	9,141,016,757
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	128,259,363
- Chi phí lãi vay	06	5,546,062,022	4,469,631,516
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	19,478,373,181	16,968,751,552
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(26,215,171,887)	(4,860,867,830)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	3,230,520,034	(49,466,459,464)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	8,166,046,547	12,221,013,214
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	424,365,102	(1,914,596,393)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(5,546,062,022)	(4,294,288,454)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(609,719,497)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	(5,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(461,929,045)	(31,961,166,872)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(11,580,328,750)	(5,968,797,802)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	695,238,096
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(8,022,156,021)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(19,602,484,771)	(5,273,559,706)



CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		16,070,461,977	84,470,289,871
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(56,707,860,557)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		16,070,461,977	27,762,429,314
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3,993,951,839)	(9,472,297,264)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9,591,314,423	14,472,889,255
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5,597,362,584	5,000,591,991

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 07 tháng 07 năm 2010



Ngô Đức Nam

Bùi Kinh Luân

Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng và các lĩnh vực khác
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ** :
 - Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, bến cảng, sân lấp mặt bằng);
 - Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
 - Nạo vét, đào đắp công trình;
 - Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, giao thông vận tải;
 - Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
 - Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;
 - Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
 - Thiết kế xây dựng công trình biển;
 - Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
 - Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
 - Thiết kế đường bộ;
 - Thiết kế công trình giao thông (cầu, hầm);
 - Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp...
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0113012078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 5 năm 2006. Theo Điều lệ hoạt động của Xí nghiệp Xây dựng số 2 thì vốn điều lệ của Xí nghiệp là 4.770.000.000 VND, trong đó, Công ty Cổ phần MCO Việt Nam cấp 2.000.000.000 VND, còn lại vốn Xí nghiệp tự huy động là 2.770.000.000 VND. Tuy nhiên, tính đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2010, Công ty chưa cấp vốn cho Xí nghiệp.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ bảy của Công ty kể từ khi chuyển sang Cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Công ty có 2 Chi nhánh (Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp số 2 và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)) hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán độc lập.

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) mà không tổng hợp Báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp số 2 do Công ty chưa cấp vốn hoạt động cho Chi nhánh này theo Điều lệ hoạt động của Chi nhánh, số tiền 2.000.000.000 VND.

Doanh thu và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp. Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ không thể thu hồi được.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo phương pháp giá đích danh.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ được xác định cho từng công trình như sau:

$$\begin{array}{cccccc} \text{Chi phí} & & \text{Giá trị} & & \text{Thu nhập} & & \text{Các khoản} & & \text{Chi phí} \\ \text{sản xuất kinh doanh} & = & \text{sản lượng} & - & \text{chịu thuế} & - & \text{phụ phí} & - & \text{quản lý} \\ \text{dở dang cuối kỳ} & & \text{dở dang cuối kỳ} & & \text{tính trước} & & \text{(nếu có)} & & \text{ước tính} \end{array}$$

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	03 - 05

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê văn phòng.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

VIỆT NAM
CỔ PHẦN
MCO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.

Ngoài ra, Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán từ năm 2006, theo quy định tại Công văn số 10997/BTC-CST ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài chính, Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm tiếp theo tính từ khi kết thúc thời hạn miễn, giảm thuế.

Năm 2010 là năm tài chính thứ bảy kể từ khi cổ phần hóa Công ty hoạt động kinh doanh có lãi và là năm tài chính thứ hai được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp do niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP. Hà Nội) hạch toán độc lập, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 30/06/2010 : 18.544 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

15. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.4.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5.298.690.123	2.864.289.163
Tiền gửi ngân hàng	298.672.461	4.927.025.260
Các khoản tương đương tiền	-	1.800.000.000
Cộng	<u>5.597.362.584</u>	<u>9.591.314.423</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng hoạt động xây dựng	40.296.168.844	29.887.255.759
Phải thu khách hàng hoạt động khác	4.434.168.950	5.314.948.074
Cộng	<u>44.730.337.794</u>	<u>35.202.203.833</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	14.344.403.321	8.321.846.323
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	6.284.132.149	17.994.128.750
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân	1.570.500.000	1.569.830.000
Nhóm đối tượng khác	18.115.907.113	879.886.363
Cộng	<u>40.314.942.583</u>	<u>28.765.691.436</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	386.041.579	386.041.579
Công ty Cổ phần MCO Phát triển Hạ Tầng	130.176.000	130.176.000
Phải thu tiền đặt cọc theo hợp đồng	73.837.000	-
Phải thu dự án Thủy điện Xoông con	15.000.000	15.000.000
Các khoản phải thu khác	5.200.700	5.200.700
Cộng	<u>610.255.279</u>	<u>536.418.279</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản trích dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi của UBND Thị Xã Sơn La.

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.245.349.145	2.004.015.638
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	97.768.159.047	98.113.257.338
Thành phẩm	407.543.174	744.458.424
Hàng hóa	1.667.848.631	4.457.688.631
Cộng	<u>102.088.899.997</u>	<u>105.319.420.031</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ

Số đầu năm	375.702.526
Tăng trong kỳ	270.905.177
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	(302.593.802)
Kết chuyển giảm khác do phân loại sang chi phí trả trước dài hạn	(7.309.084)
Số cuối kỳ	<u>336.704.817</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	5.391.444.787	535.764.342
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.000.000	5.000.000
Cộng	<u>5.396.444.787</u>	<u>540.764.342</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.814.660.275	98.335.462.892	37.126.280.774	1.161.394.595	326.839.826	139.764.638.362
Tăng do mua sắm mới	-	12.597.901.638	-	14.090.909	236.428.417	12.848.420.964
Giảm do thanh lý	-	(324.500.000)	-	-	-	(324.500.000)
Số cuối kỳ	2.814.660.275	110.608.864.530	37.126.280.774	1.175.485.504	563.268.243	152.288.559.326
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		25.251.990.606	3.928.867.104	964.063.880	30.000.000	30.174.921.590
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	430.902.169	56.304.289.715	13.021.097.662	1.056.613.419	210.099.535	71.023.002.500
Tăng do trích khấu hao	140.733.012	7.703.581.227	3.106.510.124	35.270.121	146.241.227	11.132.335.711
Giảm do thanh lý	-	(296.385.612)	-	-	-	(296.385.612)
Số cuối kỳ	571.635.181	63.711.485.330	16.127.607.786	1.091.883.540	356.340.762	81.858.952.599
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	2.383.758.106	42.031.173.177	24.105.183.112	104.781.176	116.740.291	68.741.635.862
Số cuối kỳ	2.243.025.094	46.897.379.200	20.998.672.988	83.601.964	206.927.481	70.429.606.727

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất dài hạn, trong kỳ không phát sinh tăng giảm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng Công trình thủy điện Xoong Con, chi phí phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	943.592.214
Tăng trong kỳ	45.261.429
Kết chuyển vào đầu tư vào công ty liên kết	988.853.643
Số cuối kỳ	0

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104748174 ngày 14 tháng 6 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, Công ty đầu tư 2.500.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ và Công ty đã góp đủ số vốn cam kết góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Quán Bàu - TP Vinh (tỉnh Nghệ An) cùng với Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An và Công ty Cổ phần Tân Bình. Theo đó, phía Công ty góp vốn theo tỷ lệ 30% trên tổng vốn đầu tư và chuyển vốn góp cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An. Các bên thành lập Ban quản lý dự án chung do các bên cùng cử người đại diện tham gia vào dự án, phía Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An chịu trách nhiệm làm đại diện pháp nhân cho chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án. Khi toàn bộ quá trình thực hiện dự án được hoàn thành, căn cứ vào tỷ lệ vốn góp của các bên sẽ tiến hành phân chia kết quả đầu tư bằng lợi nhuận thu được khi bán các sản phẩm xây dựng đã hoàn thành là các căn hộ, nền đất, khi không bán được các bên thống nhất sẽ phân chia kết quả đầu tư bằng sản phẩm. Mỗi bên sở hữu lợi nhuận hoặc sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp theo tỷ lệ của mình.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Kết chuyển giảm khác (*)	Số cuối kỳ
Chi phí Công cụ dụng cụ	2.043.322.385	627.669.868	957.393.096	-	1.713.599.157
Chi phí thuê và sửa chữa văn phòng Chi nhánh	88.000.000	65.355.835	88.000.000	33.000.000	32.355.835
Cộng	2.131.322.385	693.025.703	1.045.393.096	33.000.000	1.745.954.992

(*) Kết chuyển giảm khác là khoản tiền thuê nhà trả trước phải thu.

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phát sinh từ giao dịch nội bộ bán tài sản cố định giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	49.072.609
Phát sinh trong kỳ	-
Hoàn nhập trong kỳ	(5.219.153)
Số cuối kỳ	43.853.456

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	69.611.038.715	63.543.005.670
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ^(a)	18.397.549.107	25.472.271.435
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ^(b)	33.513.096.382	18.714.978.927
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội ^(c)	12.738.466.032	13.789.205.272
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam ^(d)	4.961.927.194	3.537.916.194
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	6.089.737.627	64.420.000
Cộng	75.700.776.342	63.607.425.670

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo Bản ghi nhớ về giới hạn tín dụng ngày 23/06/2010 với hạn mức tín dụng là 90 tỷ VND, lãi suất vay vốn linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.
- (b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo nhiều hợp đồng hạn mức tín dụng cho nhiều công trình khác nhau để bổ sung vốn kinh doanh lưu động cho Văn phòng Công ty.
- (c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 11L0206/2010/HDHM - PN/SHBHN ngày 07/06/2010 với hạn mức vay là 25 tỷ VND, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.
- (d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1700/LAV/2009 ngày 12/11/2009 với hạn mức tín dụng là 5 tỷ VND, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở trụ sở Văn phòng Công ty tại Số 8 Ngõ 121, Phố Thái Hà, TP Hà Nội.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do lỗ chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	63.543.005.670	41.740.636.459	151.171.500	35.823.774.914	69.611.038.715
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	64.420.000	6.025.317.627	-	-	6.089.737.627
Cộng	63.607.425.670	47.765.954.086	151.171.500	35.823.774.914	75.700.776.342

17. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Nhà nước	2.936.603.728	-
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	12.131.666.958	18.019.096.584
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	16.924.015.615	2.978.085.048
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân	2.795.530.699	14.186.997.425
Nhóm đối tượng Hợp tác xã	-	10.942.940.615
Cộng	34.787.817.000	46.127.119.672

18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng	56.450.722.023	41.305.214.641
Trả trước liên quan đến hợp đồng dịch vụ thương mại	442.442.000	-
Cộng	56.893.164.023	41.305.214.641

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Kết chuyển giảm khác (*)	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.917.697.015	2.563.951.087	1.493.130.975	212.398.485	11.776.118.642
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	98.773.400	39.472.400	-	59.301.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.503.419.008	391.874.053	41.378.302	-	1.853.914.759
Thuế thu nhập cá nhân	34.538.894	23.146.472	-	-	57.685.366
Thuế môn bài	-	1.000.000	1.000.000	-	-
Các loại thuế khác	1.235.544.179	3.000.000	1.238.544.179	-	-
Cộng	13.691.199.096	3.081.745.012	2.813.525.856	212.398.485	13.747.019.767

(*) Kết chuyển giảm khác là số thuế giá trị gia tăng đầu vào khấu trừ trong kỳ của Chi nhánh.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT như sau:

Công trình 48 WB - Nghĩa Thuận - Nghệ An (Vốn đầu tư của WB)	0%
Doanh thu bán hàng hóa và doanh thu các hợp đồng xây dựng khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.096.361.060	3.229.843.916
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	411.145.497	371.361.598
<i>Lỗ của chi nhánh</i>	432.022.108	392.238.209
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	-	379.133.532
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	432.022.108	13.104.677
- Các khoản điều chỉnh giảm	(20.876.611)	(20.876.611)
<i>Khấu hao tài sản cố định tương ứng với phần lãi nội bộ phát sinh do Công ty bán tài sản cho Chi nhánh</i>	(20.876.611)	(20.876.611)
Tổng thu nhập chịu thuế	3.507.506.539	3.601.205.514
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	876.876.635	900.301.379
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(492.441.080)	(585.195.897)
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính sau khi giảm	384.435.555	315.105.482
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	2.609.577	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	387.045.132	315.105.482

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	-	40.289.703
Trích trước chi phí các công trình	12.280.051.164	5.172.847.659
Cộng	<u>12.280.051.164</u>	<u>5.213.137.362</u>

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	406.716.012	418.216.012
Bảo hiểm xã hội	57.404.194	551.575.643
Phải trả về cổ phần hóa	395.738.159	395.738.159
Kinh phí đào tạo cổ phần hóa	200.000.000	200.000.000
Phải trả các cá nhân - tiền vay tạm	2.964.000.000	2.809.000.000
Phải trả, phải nộp khác	207.100.536	367.062.581
Cộng	<u>4.230.958.901</u>	<u>4.741.592.395</u>

22. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đống Đa	16.335.458.757	10.951.460.452
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bắc Hà Nội	95.000.000	361.500.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Hà Nội	15.677.626.000	16.818.013.000
Cộng	<u>32.108.084.757</u>	<u>28.130.973.452</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đống Đa</i>	10.951.460.452	6.900.000.000	1.516.001.695	16.335.458.757
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN Bắc Hà Nội</i>	361.500.000	-	266.500.000	95.000.000
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Hà Nội</i>	16.818.013.000	-	1.140.387.000	15.677.626.000
Cộng	<u>28.130.973.452</u>	<u>6.900.000.000</u>	<u>2.922.888.695</u>	<u>32.108.084.757</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	161.273.232
Số trích lập trong năm	-
Số chi trong năm	-
Số cuối năm	<u>161.273.232</u>

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	35.999.960.000	5.189.182.000	1.079.210.570	581.097.141	6.217.347.121	49.066.796.832
Tăng vốn trong năm	5.039.330.000	(5.039.330.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	5.433.829.080	5.433.829.080
Thuế TNDN được miễn các năm trước	-	-	1.082.248.878	-	(1.082.248.878)	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(4.103.929.000)	(4.103.929.000)
Số dư cuối năm trước	<u>41.039.290.000</u>	<u>149.852.000</u>	<u>2.161.459.448</u>	<u>581.097.141</u>	<u>6.464.998.323</u>	<u>50.396.696.912</u>
Số dư đầu năm nay	41.039.290.000	149.852.000	2.161.459.448	581.097.141	6.464.998.323	50.396.696.912
Lợi nhuận trong kỳ					2.709.315.928	2.709.315.928
Điều chỉnh tiền phạt thuế					(1.239.606.298)	(1.239.606.298)
Số dư cuối năm nay	<u>41.039.290.000</u>	<u>149.852.000</u>	<u>2.161.459.448</u>	<u>581.097.141</u>	<u>7.934.707.953</u>	<u>51.866.406.542</u>

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	4.706.740.000	4.706.740.000
Vốn góp của các cổ đông	36.332.550.000	36.332.550.000
Thặng dư vốn cổ phần	149.852.000	149.852.000
Cộng	<u>41.189.142.000</u>	<u>41.189.142.000</u>

Cổ tức

Sau ngày kết thúc kỳ kế toán Hội đồng quản trị đã công bố cổ tức năm trước là 1.000/cổ phiếu. Cổ tức trên chưa được ghi nhận trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.103.929	3.599.996
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.103.929	3.599.996
- Cổ phiếu phổ thông	4.103.929	3.599.996
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.103.929	3.599.996
- Cổ phiếu phổ thông	4.103.929	3.599.996
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	3.117.901.815	4.167.029.516
Doanh thu cung cấp dịch vụ	241.454.412	652.419.570
Doanh thu hoạt động xây dựng	103.264.010.054	76.200.319.086
Cộng	<u>106.623.366.281</u>	<u>81.019.768.172</u>

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	2.839.560.000	3.527.887.467
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	613.693.233	1.158.331.505
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	91.694.715.037	66.610.922.173
Cộng	<u>95.147.968.270</u>	<u>71.297.141.145</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	100.237.527	50.120.919
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.780.000	-
Cộng	104.017.527	50.120.919

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.546.062.022	4.469.631.516
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	377.171.170	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	24.120.000	-
Cộng	5.947.353.192	4.469.631.516

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.062.710.477	1.051.619.468
Chi phí vật liệu quản lý	19.003.271	36.106.112
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.985.001	3.870.336
Chi phí khấu hao TSCĐ	185.701.539	82.944.865
Thuế, phí và lệ phí	175.392.325	243.740.958
Chi phí dự phòng	64.666.970	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	312.048.914	109.986.077
Chi phí bằng tiền khác	844.670.912	394.865.090
Cộng	2.679.179.409	1.923.132.906

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	201.931.172	695.238.096
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	1.914	-
Cộng	201.933.086	695.238.096

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý tài sản cố định	21.052.269	823.497.459
Thuế bị phạt, lãi chậm nộp bảo hiểm xã hội	4.402.694	16.880.245
Tiền phạt vi phạm giao thông	-	5.000.000
Chi phí thuê nhà	33.000.000	-
Cộng	58.454.963	845.377.704

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Là thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.709.315.928	2.909.519.281
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.709.315.928	2.909.519.281
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.103.929	4.103.929
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	660	709

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.103.929	3.599.996
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành cổ phiếu thưởng	-	503.933
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.103.929	4.103.929

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan với Công ty là:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần MCO - Phát triển Hạ Tầng	Công ty Con

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các Công ty liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần MCO - Phát triển Hạ Tầng	259.176.000	259.176.000
Cộng nợ phải thu	259.176.000	259.176.000

2. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các quy định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

3. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ năm trước do đơn vị lập và chưa được thực hiện soát xét bởi Công ty kiểm toán độc lập.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2010

Người lập biểu

Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng

Bùi Kinh Luân



Nguyễn Quốc Hương